

BỘ CÔNG THƯƠNG
Số: 27/2020/TT-BCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2020

**BỘ CÔNG
THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ
HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2020/TT-BCT Hà Nội, ngày tháng năm 2020

THÔNG TƯ

**Quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra,
xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ
của lực lượng Quản lý thị trường**

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 148/2016/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường; Nghị định số 78/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 148/2016/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường, bao gồm:

- Xây dựng, phê duyệt, ban hành Định hướng chương trình kiểm tra, Kế hoạch kiểm tra;
- Tiếp nhận, xử lý thông tin về vi phạm pháp luật hoặc dấu hiệu vi phạm pháp luật và ban hành phương án kiểm tra đột xuất;
- Nội dung, trình tự, thủ tục kiểm tra và xử lý vụ việc vi phạm hành chính;
- Áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính;
- Thẩm quyền, trình tự thực hiện các biện pháp nghiệp vụ.

2. Hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính của lực lượng Quản lý thị trường trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về sở hữu công nghiệp và quy định tại Thông tư này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan, đơn vị, công chức Quản lý thị trường.
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ

- Tuân thủ quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, Pháp lệnh Quản lý thị trường và các quy định tại Thông tư này.

2. Có căn cứ, đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng Quản lý thị trường; bảo đảm chính xác, khách quan, công khai, minh bạch, kịp thời, không phân biệt đối xử, không làm cản trở hoạt động kinh doanh hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
3. Hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường quy định tại Chương IV và Chương V của Thông tư này được thực hiện theo hình thức Đoàn kiểm tra quy định tại Điều 23 Pháp lệnh Quản lý thị trường, trừ các trường hợp thực hiện biện pháp nghiệp vụ quy định tại Chương VI của Thông tư này.
4. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường phải bảo đảm an ninh, an toàn, tiết kiệm và có hiệu quả theo quy định của pháp luật.

Chương II

XÂY DỰNG, PHÊ DUYỆT, BAN HÀNH ĐỊNH HƯỚNG CHƯƠNG TRÌNH KIỂM TRA, KẾ HOẠCH KIỂM TRA

Điều 4. Định hướng chương trình kiểm tra

1. Định hướng chương trình kiểm tra là văn bản xác định phương hướng chung về mục đích, yêu cầu, nhóm đối tượng được kiểm tra hoặc lĩnh vực, địa bàn cần tập trung kiểm tra đối với hoạt động kiểm tra theo kế hoạch trong 01 (một) năm của lực lượng Quản lý thị trường do Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt theo đề nghị của Tổng cục Quản lý thị trường.
2. Căn cứ tình hình thị trường, yêu cầu công tác quản lý thị trường hoặc theo sự chỉ đạo bằng văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công Thương hoặc cấp trên có thẩm quyền, Tổng cục Quản lý thị trường (sau đây gọi tắt là Tổng cục) có trách nhiệm xây dựng Định hướng chương trình kiểm tra của năm tiếp theo trình Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định phê duyệt trước ngày 15 tháng 11 hằng năm.
3. Sau khi được phê duyệt, Định hướng chương trình kiểm tra của Tổng cục được gửi cho Thanh tra Bộ Công Thương, Vụ Pháp chế, các cơ quan được giao thực hiện

chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ Công Thương và các cơ quan có liên quan để biết, phối hợp công tác; gửi Cục Nghiệp vụ quản lý thị trường (sau đây gọi tắt là Cục Nghiệp vụ), Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Cục cấp tỉnh) để tổ chức thực hiện; niêm yết công khai tại trụ sở Tổng cục; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục và của Bộ Công Thương.

4. Trường hợp cần thiết điều chỉnh nội dung Định hướng chương trình kiểm tra đã được phê duyệt, Tổng cục báo cáo, trình Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, quyết định. Quyết định điều chỉnh nội dung Định hướng chương trình kiểm tra được gửi cho các cơ quan quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 5. Kế hoạch kiểm tra

1. Kế hoạch kiểm tra của Cục Nghiệp vụ và Cục cấp tỉnh bao gồm:

- a) Kế hoạch kiểm tra định kỳ là kế hoạch kiểm tra được xây dựng và ban hành để triển khai thực hiện trong năm tiếp theo. Thời gian thực hiện kế hoạch kiểm tra định kỳ bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc trước ngày 15 tháng 11 của năm kiểm tra;
- b) Kế hoạch kiểm tra chuyên đề là kế hoạch kiểm tra được xây dựng và ban hành khi có các căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 của Thông tư này và được tổ chức thực hiện trong một khoảng thời gian cụ thể trong năm.

2. Kế hoạch kiểm tra quy định tại khoản 1 Điều này phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Căn cứ ban hành kế hoạch kiểm tra;
- b) Mục đích, yêu cầu kiểm tra;
- c) Nhóm đối tượng, mặt hàng hoặc lĩnh vực, địa bàn kiểm tra; danh sách cụ thể tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân hoặc địa điểm kinh doanh dự kiến được kiểm tra và thời điểm kiểm tra dự kiến;
- d) Các nội dung kiểm tra;
- đ) Phân công nhiệm vụ cho các đơn vị thực hiện kế hoạch kiểm tra;
- e) Dự kiến thành phần lực lượng kiểm tra, bao gồm cả các cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp kiểm tra (nếu có);
- g) Thời gian thực hiện kế hoạch;

h) Dự kiến kinh phí, phương tiện và các điều kiện khác phục vụ kiểm tra;

i) Chế độ báo cáo.

3. Trường hợp diễn biến thị trường trên địa bàn hoặc lĩnh vực được giao quản lý phát sinh những vấn đề thuộc thẩm quyền của Quản lý thị trường cần phải tập trung kiểm tra và không thuộc phạm vi, nội dung của các kế hoạch kiểm tra đã được cấp trên có thẩm quyền phê duyệt hoặc ban hành, Đội trưởng Đội Quản lý thị trường chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên đề, trình Cục trưởng Cục Quản lý thị trường cấp trên trực tiếp phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

Kế hoạch kiểm tra chuyên đề của Đội Quản lý thị trường phải có các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, e, g, h, i khoản 2 Điều này.

Điều 6. Xây dựng, phê duyệt, ban hành kế hoạch kiểm tra

1. Việc xây dựng, phê duyệt kế hoạch kiểm tra định kỳ của Cục Nghiệp vụ, Cục cấp tỉnh thực hiện như sau:

a) Căn cứ tình hình thị trường, yêu cầu công tác quản lý thị trường trên địa bàn và Định hướng chương trình kiểm tra của Tổng cục đã được phê duyệt, Cục Nghiệp vụ và Cục cấp tỉnh yêu cầu các đơn vị trực thuộc rà soát, tổng hợp, đề xuất các nội dung dự kiến của kế hoạch kiểm tra quy định tại các điểm c, d, e, g khoản 2 Điều 5 của Thông tư này trước ngày 01 tháng 12 hằng năm;

b) Căn cứ nội dung quy định tại điểm a khoản này, Cục trưởng Cục Nghiệp vụ, Cục cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Cục trưởng) xây dựng, trình Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường (sau đây gọi tắt là Tổng cục trưởng) xem xét, phê duyệt kế hoạch kiểm tra định kỳ năm tiếp theo của Cục Nghiệp vụ, Cục cấp tỉnh trước ngày 10 tháng 12 hằng năm. Hồ sơ trình bao gồm: tờ trình Tổng cục trưởng đề nghị phê duyệt kế hoạch kiểm tra định kỳ và dự thảo kế hoạch kiểm tra định kỳ của Cục Nghiệp vụ hoặc Cục cấp tỉnh;

c) Căn cứ văn bản phê duyệt kế hoạch kiểm tra định kỳ của Tổng cục trưởng, Cục trưởng quyết định ban hành kế hoạch kiểm tra định kỳ năm tiếp theo của đơn vị mình chậm nhất là ngày 31 tháng 12 hằng năm;